

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Số:67/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 83 và 84 / Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:105/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1. Anh Hoàng Ngọc Cả - sinh năm 1987

Trú quán: SN 107 đường Phan Chu Trinh, khu phố 6, phường L, thị xã B, tỉnh T.

2. Chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT: SN 107 đường Phan Chu Trinh, khu phố 6, phường L, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 201, khu phố 1, phường L, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và do hai vợ chồng xa cách lâu ngày nên tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh C, chị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn giải thoát cho nhau. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị B.

[2] Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Hoàng Gia H(giới tính: Nữ) sinh ngày 26/6/2011. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Gia H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Gia H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị B nộp 150.000đ, anh Hoàng Ngọc C nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh Cảnh nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị B.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Hoàng Gia H(giới tính: Nữ) sinh ngày 26/6/2011. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (30/9/2022).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B và anh Hoàng Ngọc C mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh C nộp thay lệ phí ly hôn cho chị B nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Cảnh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, theo biên lai thu số: AA/2021/0005206 ngày 30/8/2022. Như vậy, chị B, anh C đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường L(ĐK 28/9/2010);
- Chi cục Thi hành án Bim Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

